

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định quản lý đường đô thị, đường huyện, đường xã, đường thôn
trên địa bàn tỉnh Hòa Bình**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 874/TTr-SXD ngày 12 tháng 3 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định việc quản lý đường đô thị, đường huyện, đường xã, đường thôn trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến quản lý đường đô thị, đường huyện, đường xã, đường thôn trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

Điều 2. Quy định phân cấp quản lý đường đô thị, đường huyện, đường xã, đường thôn

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện

- a) Quản lý nhà nước về hoạt động đường bộ đối với đường đô thị, đường huyện.
- b) Thực hiện trách nhiệm người quản lý, sử dụng đường bộ theo quy định của Luật Đường bộ và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đối với các công trình đường bộ nằm trên đường đô thị, đường huyện.
- c) Bố trí kinh phí và thực hiện trách nhiệm tổ chức quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì đối với đường bộ, kết cấu hạ tầng đường bộ thuộc phạm vi quản lý.
- d) Chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm của cơ quan quản lý đường bộ của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định của Luật Đường bộ và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.
- đ) Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã, các tổ chức, cá nhân liên quan biết, thực hiện các quy định của cấp có thẩm quyền về quản lý đường bộ trên địa bàn.
- e) Định kỳ hoặc đột xuất khi thấy cần thiết tiến hành kiểm tra tình hình thực hiện công tác quản lý đường bộ trên địa bàn quản lý.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã

- a) Quản lý nhà nước về hoạt động đường bộ đối với đường xã, đường thôn.
- b) Thực hiện trách nhiệm của cơ quan quản lý đường bộ; người quản lý, sử dụng đường bộ theo quy định của Luật Đường bộ và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đối với các công trình đường bộ nằm trên đường xã, đường thôn.
- c) Bố trí kinh phí và thực hiện trách nhiệm tổ chức quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì đối với đường bộ, kết cấu hạ tầng đường bộ thuộc phạm vi quản lý.
- d) Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân liên quan thực hiện các quy định của cấp có thẩm quyền về quản lý đường bộ trên địa bàn.

Điều 3. Hoạt động đường bộ trên đường đô thị, đường huyện, đường xã, đường thôn

Hoạt động đường bộ trên đường đô thị, đường huyện, đường xã, đường thôn được thực hiện theo quy định của Luật Đường bộ, Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ, các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan có thẩm quyền, các tiêu chuẩn, quy chuẩn có liên quan và quy định này.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng

- a) Thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về: Phát triển đô thị, hạ tầng kỹ thuật; quản lý, khai thác, duy tu, bảo trì hạ tầng giao thông đô thị.

b) Theo dõi Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện hoạt động đường bộ đối với đường đô thị, đường huyện.

c) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh đặt tên, đổi tên, số hiệu đường huyện.

d) Hướng dẫn việc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch giao thông đô thị và nội dung quy hoạch giao thông trong đồ án quy hoạch đô thị.

e) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan liên quan kiểm tra việc xây dựng kết cấu hạ tầng đường đô thị theo quy hoạch đô thị và quy hoạch giao thông đô thị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Chủ trì thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật về đất đai liên quan đến quy hoạch, quản lý, sử dụng và bảo vệ đất dành cho kết cấu hạ tầng đường bộ trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Tài chính

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí vốn cho công tác đầu tư xây dựng, nâng cấp và phát triển kết cấu hạ tầng đường bộ theo thẩm quyền trên cơ sở quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; ưu tiên đầu tư công trình trọng điểm theo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh đặt tên, đổi tên đường đô thị theo quy định.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các cơ quan Báo, Đài tổ chức tuyên truyền, phổ biến Quy định này và các quy định quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ trên các phương tiện thông tin đại chúng.

6. Các Sở, ban, ngành và các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động đường bộ trên đường đô thị, đường huyện, đường xã, đường thôn

a) Nghiêm túc tuân thủ quy định về quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ; đảm bảo an toàn công trình, an toàn giao thông khi có các hoạt động liên quan đến kết cấu hạ tầng đường bộ.

b) Căn cứ quy định này và các quy định khác của pháp luật thực hiện quản lý, theo dõi các công trình hạ tầng kỹ thuật thuộc phạm vi quản lý gắn với kết cấu hạ tầng đường bộ đảm bảo đồng bộ, an toàn.

Điều 5. Chế độ báo cáo

1. Sở Xây dựng báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường đô thị, đường huyện, đường xã, đường thôn trên địa bàn tỉnh. Thời hạn báo cáo: Báo cáo quý trước ngày 20 tháng cuối quý; báo cáo 06 tháng đầu năm trước ngày 20 tháng 6 và báo cáo năm trước ngày 20 tháng 11 hàng năm.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp từ Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh qua Sở Xây dựng kết quả thực hiện kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường đô thị, đường huyện, đường xã, đường thôn trên địa bàn quản lý. Thời hạn báo cáo: Báo cáo quý trước ngày 15 tháng cuối quý; báo cáo 06 tháng đầu năm trước ngày 15 tháng 6 và báo cáo năm trước ngày 15 tháng 11 hàng năm.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Ủy ban nhân dân huyện kết quả thực hiện kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ thuộc phạm vi quản lý. Thời hạn báo cáo: Báo cáo quý trước ngày 10 tháng cuối quý; báo cáo 06 tháng đầu năm trước ngày 10 tháng 6 và báo cáo năm trước ngày 10 tháng 11 hàng năm.

4. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ được thực hiện từng quý, 06 tháng đầu năm và báo cáo năm theo quy định tại mẫu số 02 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT.

5. Thời gian chốt số liệu báo cáo quý, 6 tháng đầu năm và báo cáo năm: Tại thời điểm Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo theo thời hạn tại Khoản 3 Điều này.

6. Ngoài báo cáo định kỳ theo quy định tại Điều này, cơ quan, đơn vị quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này có trách nhiệm báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 3 năm 2025.

2. Thay thế các Quyết định sau:

a) Quyết định số 29/2015/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình ban hành quy định phân công, phân cấp và trách nhiệm về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì cầu, đường giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh;

b) Quyết định số 39/2017/QĐ-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình ban hành quy định về phân công, phân cấp quản lý đường đô thị trên địa bàn tỉnh Hòa Bình;

c) Quyết định số 33/2019/QĐ-UBND ngày 06 tháng 9 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình ban hành quy định một số nội dung về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ đối với hệ thống đường địa phương trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

d) Quyết định số 03/2014/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình ban hành quy định về quản lý và sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố không vì mục đích giao thông trên địa bàn tỉnh.

đ) Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về quản lý và sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố không vì mục đích giao thông trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 03/2014/QĐ-UBND ngày 10 tháng

01 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm được dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Khoản 4 Điều 6;
- VP Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các đ/c Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Các Phó Chánh VP/UBND tỉnh;
- TT Tin học và Công báo;
- Lưu: VT, KTN (Ng. K).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Quách Tất Liêm